

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH-
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/DS-ST

Ngày: 28/3/2023

Về việc: “Tranh chấp về hợp đồng dân sự”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH- TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Ứng Cường

2. Ông Nguyễn Văn Kiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXX-ST, ngày 07 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Lệ H, sinh năm 1966

Địa chỉ: X, đường T, phường A, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Lệ H: Ông Lại Hùng A, sinh năm 1979, ngụ tại số nhà Y, đường N, phường An Bình, thành phố R, tỉnh K - Theo văn bản ủy quyền đề ngày 06/10/2022.

2. Bị đơn: Ông Hồ Văn D, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K.

(Tại phiên tòa, ông Lại Hùng A có mặt, ông D và bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2022, bản tự khai của nguyên đơn, biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị T ngày 28/10/2022, nội dung biên bản không hòa giải được ngày 13/12/2022, hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung như sau:

*** Ông Lại Hùng A (Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Lệ H) trình bày:**

Do trước đây bà Phạm Lệ H có quen biết vợ chồng ông, bà Hồ Văn D, Nguyễn Thị T nên vào ngày 18/6/2021, bà Phạm Lệ H có cho ông Hồ Văn D vay

số tiền vay gốc là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) để vợ chồng ông, bà Hồ Văn D, Nguyễn Thị T mua bán cá, hai bên không thỏa thuận về lãi suất, thỏa thuận là sau khi đánh bắt cá về thì vợ chồng ông, bà Hồ Văn D, Nguyễn Thị T có trách nhiệm bán cá lại cho bà Phạm Lệ H. Ông Hồ Văn D có ký tên, ghi họ, tên vào giấy mượn tiền ngày 18/6/2021. Nhưng sau khi nhận số tiền này của bà Phạm Lệ H thì vợ chồng ông, bà Hồ Văn D, Nguyễn Thị T không bán cá cho bà Phạm Lệ H theo như đã thỏa thuận. Sau khi bà Phạm Lệ H khởi kiện, bà Nguyễn Thị T chỉ trả cho bà Phạm Lệ H được số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện ngày 26/7/2022, bà Phạm Lệ H yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Hồ Văn D, bà Nguyễn Thị T phải hoàn trả cho bà Phạm Lệ H số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng và số tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 18/6/2021 đến ngày trả xong số tiền nợ.

Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Hồ Văn D, bà Nguyễn Thị T phải hoàn trả cho bà Phạm Lệ H số tiền vay gốc là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng), không yêu cầu tính tiền lãi.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/10/2022, bà Nguyễn Thị T trình bày:**

Vào khoảng năm 2021, bà Phạm Lệ H có đầu tư làm ăn với vợ chồng tôi với số tiền là 280.000.000 đồng. Do làm ăn thất bại nên vợ chồng tôi chỉ trả được cho bà Phạm Lệ H số tiền là 30.000.000 đồng. Sau khi bà Phạm Lệ H khởi kiện thì tôi có trả cho bà Phạm Lệ H được số tiền là 20.000.000 đồng. Hiện nay vợ chồng tôi còn nợ bà Phạm Lệ H số tiền là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng). Do vợ chồng tôi không có khả năng thanh toán số nợ còn lại cho bà Phạm Lệ H một lần nên tôi có đi gặp bà Phạm Lệ H và hứa với bà H là cứ 03 tháng thì vợ chồng tôi trả cho bà H 20.000.000 đồng.

* Tại phiên tòa, ông Lại Hùng A (Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Lệ H) vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày nêu trên và bổ sung là trong thời gian chờ Tòa án đưa vụ án ra xét xử thì bà Nguyễn Thị T có trả thêm cho bà Phạm Lệ H được số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng, yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Hồ Văn D, bà Nguyễn Thị T phải hoàn trả cho bà Phạm Lệ H số tiền vay gốc là 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng), không yêu cầu tính tiền lãi.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo trình tự thủ tục pháp luật tố tụng quy định. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Lệ H (Thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Lại Hùng A), buộc vợ chồng ông Hồ Văn D, bà Nguyễn Thị T phải hoàn trả cho bà Phạm Lệ H số tiền vay gốc là 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng), đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Lệ H về yêu cầu tính tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Do phát sinh tranh chấp trong việc thanh toán tiền vay nên bà Phạm Lệ H khởi kiện ông, bà Hồ Văn D, bà Nguyễn Thị T tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vào ngày 26/7/2022; ông, bà Hồ Văn D, bà Nguyễn Thị T có hộ khẩu thường trú và hiện nay vẫn cư trú tại ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã gửi Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ cho ông, bà Hồ Văn D, Nguyễn Thị T nhưng ông Hồ Văn D không có yêu cầu phản tố, bà Nguyễn Thị T không có yêu cầu độc lập. Do đó, đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo các quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1.2. Về việc vắng mặt các đương sự Hồ Văn D, Nguyễn Thị T tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-DS, ngày 07/2/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-DS, ngày 07/3/2023 cho các đương sự có tên nêu trên theo quy định của pháp luật, bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt (BL 29), ông Hồ Văn D vắng mặt không có lý do chính đáng, được sự thống nhất của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và ông Lại Hùng A (Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Lệ H), Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị T, ông Hồ Văn D theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Lệ H:

Khi khởi kiện, bà Phạm Lệ H có nộp cho Tòa án giấy mượn tiền ngày 18/6/2021 với nội dung là bà Phạm Lệ H cho ông Hồ Văn D mượn số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), có chữ ký và họ tên phần “Bên mượn” tên Hồ Văn D (BL 02). Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, tuy ông Hồ Văn D không trực tiếp tham gia tố tụng và không gửi bản tự khai cho Tòa án nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 28/10/2022 (BL 28), bà Nguyễn Thị T đã tự nguyện thừa nhận là bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Văn D là vợ chồng, vào khoảng năm 2021, bà Phạm Lệ H có đầu tư làm ăn với vợ chồng bà T, ông D với số tiền là 280.000.000 đồng, do làm ăn thất bại nên vợ chồng bà T, ông D chỉ trả được cho bà Phạm Lệ H số tiền là 30.000.000 đồng, sau khi bà Phạm Lệ H khởi kiện thì bà T có trả cho bà Phạm Lệ H được số tiền là 20.000.000 đồng, hiện nay vợ chồng bà T, ông D còn nợ bà Phạm Lệ H số tiền là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng) và bà T xin cho vợ chồng bà T, ông D được trả dần số nợ này cho bà Phạm Lệ H.

Sự thừa nhận của bà Nguyễn Thị T phù hợp với lời trình bày và yêu cầu của ông Lại Hùng A (Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Lệ H), nội dung giấy mượn tiền ngày 18/6/2021. Tại phiên tòa, ông Lại Hùng A (Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Lệ H) trình bày bổ sung là trong thời gian chờ Tòa án đưa vụ án ra xét xử thì bà Nguyễn Thị T có trả thêm cho bà Phạm Lệ H được số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng, yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Hồ Văn D, bà Nguyễn

Thị T phải hoàn trả cho bà Phạm Lệ H số tiền vay gốc là 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng), không yêu cầu tính tiền lãi. Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án buộc bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Văn D phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Phạm Lệ H số tiền là 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng).

Việc bà Nguyễn Thị T, ông Hồ Văn D thanh toán số tiền nêu trên cho bà Phạm Lệ H như thế nào thì thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Từ những nhận xét trên, Tòa án chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Lệ H (Thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Lại Hùng) tại phiên tòa.

[3] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b Tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Tòa án buộc bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Văn D phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 210.000.000 đồng x 5% = 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm ngàn đồng).

Bà Phạm Lệ H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009607, ngày 05/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, các Điều 266, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b Tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Xử:

1- Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Văn D phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Phạm Lệ H số tiền vay gốc là 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Lệ H về yêu cầu tính tiền lãi.

3- Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Văn D phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm ngàn đồng).

Bà Phạm Lệ H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009607, ngày 05/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4- Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Lệ H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án (28/3/2023); bà Nguyễn Thị T, ông Hồ Văn D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS h Châu Thành, KG (khi án có hpl);
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hương